

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017) VỀ TỘI KHỦNG BỐ NHẪM CHỐNG CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN VÀ TỘI KHỦNG BỐ

HOÀNG TUẤN TÚ*

Tóm tắt: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 – gọi tắt là BLHS năm 2015) đã có những quy định cụ thể về Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân tại Điều 113 và Tội khủng bố tại Điều 299. Tuy nhiên, nội dung các quy định này còn một số bất cập, chưa đảm bảo sự phù hợp, thống nhất với Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 và các luật khác có liên quan. Bài viết phân tích những hạn chế của quy định của BLHS năm 2015 về Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân và Tội khủng bố, từ đó đề xuất phương hướng hoàn thiện.

Từ khoá: Bộ luật Hình sự; Luật Phòng, chống khủng bố; khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; khủng bố

Ngày nhận bài: 02/4/2024; Biên tập xong: 22/4/2024; Duyệt đăng: 24/4/2024

COMPLETING REGULATIONS OF THE 2015 PENAL CODE (AMENDED AND SUPPLEMENTED IN 2017) ON THE CRIME OF TERRORISM TO OPPOSE THE PEOPLE'S GOVERNMENT AND THE CRIME OF TERRORISM

Abstract: Though the 2015 Penal Code (amended and supplemented in 2017) has prescribed specifically on the crime of terrorism to oppose the People's Government (Article 113) and the crime of terrorism (Article 299), there have been a number of inadequacies that do not ensure compatibility and consistency with the 2013 Anti-Terrorism Law. This article analyzes the limitations of the 2015 Penal Code on these two crimes, thereby proposes directions for improvement.

Keywords: The Penal Code, the Anti-Terrorism Law, terrorism to oppose the People's Government, terrorism

Received: Apr 02nd 2024; **Editing completed:** Apr 22nd 2024; **Accepted for publication:** Apr 24th 2024

1. Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân và tội khủng bố

BLHS 2015 quy định 02 điều luật riêng biệt về tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân tại Điều 113 và tội khủng bố tại Điều 299. Nội dung chính của các quy định này như sau:

Thứ nhất, chủ thể thực hiện hành vi phạm tội được BLHS năm 2015 chỉ rõ là con người cụ thể. Điều 113 và Điều 299 đều ghi nhận rằng “người nào” nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân hoặc gây ra tình trạng hoảng sợ trong công chúng mà xâm phạm tính mạng của người khác (cán bộ, công chức, cá nhân) hoặc phá huỷ tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì được coi là tội phạm khủng bố. Như vậy, thuật

ngữ “người nào” nêu trên có thể hiểu đó là bất kỳ cá nhân nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi theo quy định thực hiện hành vi phạm tội thì sẽ là chủ thể của tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân và tội khủng bố.

Thứ hai, tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân và tội khủng bố thuộc nhóm tội xâm phạm an ninh quốc gia và nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Như vậy, đối với tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân, khách thể của tội phạm này chính là sự vững mạnh của chính quyền nhân dân, an ninh đối nội, an ninh đối ngoại, tính mạng,

* Email: Hoangtupcdn@gmail.com

Thạc sĩ, Nghiên cứu sinh, Giảng viên Học viện Quốc tế, Bộ Công an

sức khỏe, tự do thân thể, tinh thần của của cán bộ, công chức hoặc người khác. Trong khi đó, tội khủng bố sẽ xâm phạm tới an toàn công cộng, trật tự công cộng; sức khỏe, tính mạng, tự do thân thể của cá nhân và tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Như vậy, căn cứ vào nhóm lợi ích mà tội phạm xâm hại, có thể xác định hành vi phạm tội cấu thành tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân hay tội khủng bố.

Thứ ba, về mặt khách quan của tội phạm, tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân và tội khủng bố sẽ thực hiện một trong những hành vi sau:

- Hành vi xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm tính mạng của người khác;
- Hành vi phá hủy hoặc đe dọa phá hủy tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- Thành lập, tham gia tổ chức khủng bố, tổ chức tài trợ khủng bố;
- Cưỡng ép, lôi kéo, tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện phần tử khủng bố; chế tạo, cung cấp vũ khí cho phần tử khủng bố;
- Xâm phạm tự do thân thể, sức khỏe hoặc chiếm giữ, làm hư hại tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- Tấn công, xâm hại, cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Riêng tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân xác định rõ đối tượng mà tội phạm hướng tới những người đang làm việc trong hệ thống cơ quan nhà nước, đó là cán bộ, công chức.

Thứ tư, về mặt chủ quan của tội phạm, cả hai loại tội phạm này đều được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Đối với tội khủng bố, mục đích của người phạm tội là nhằm gây ra tình trạng hoảng sợ trong công chúng với những động cơ khác nhau; trong khi đó, tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân có mục đích rất rõ ràng là lật đổ chính quyền, chống lại sự vững mạnh của chính quyền nhân dân hoặc nhằm gây khó khăn cho quan hệ quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thứ năm, về hình phạt, tội khủng bố

nhằm chống chính quyền nhân dân và tội khủng bố đều là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng; có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn với mức cao nhất của khung hình phạt đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình (khoản 1 Điều 113 và khoản 1 Điều 299). Ngoài ra, các quy định của BLHS năm 2015 không có nội dung liên quan đến miễn trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi phạm tội, kể cả trong trường hợp người phạm tội tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội, tự thú, thành khẩn khai báo hoặc có hành động hạn chế tối đa tác hại của tội phạm.

2. Một số bất cập, hạn chế

Thứ nhất, các tội khủng bố quy định tại Điều 113 và Điều 299 BLHS năm 2015 chưa xác định đầy đủ các loại chủ thể thực hiện hành vi phạm tội

BLHS năm 2015 hiện nay mới chỉ dừng lại ở việc xác định chủ thể thực hiện hành vi khủng bố là cá nhân. Tuy nhiên, tại Điều 1 Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 đã quy định: “*Khủng bố là một, một số hoặc tất cả hành vi sau đây của tổ chức, cá nhân nhằm chống chính quyền nhân dân, ép buộc chính quyền nhân dân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế, gây khó khăn cho quan hệ quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc gây ra tình trạng hoảng loạn trong công chúng...*”. Thuật ngữ “tổ chức” trong trường hợp này có thể được hiểu khái quát là tập hợp một nhóm người có cùng mục tiêu, lý tưởng. Tổ chức được phân loại bao gồm tổ chức có tư cách pháp nhân và tổ chức không có tư cách pháp nhân. Đối với tổ chức không có tư cách pháp nhân, việc thực hiện hành vi phạm tội khủng bố có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tư cách của cá nhân thực hiện hành vi. Ngoài cá nhân và tổ chức không có tư cách pháp nhân thì tổ chức có tư cách pháp nhân cũng hoàn toàn có thể là chủ thể thực hiện hành vi khủng bố. Như vậy, giữa quy định của BLHS năm 2015 và Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 vẫn còn sự thiếu thống nhất trong việc xác định chủ thể của tội phạm khủng bố.

Bên cạnh đó, thực tiễn cho thấy các hoạt động như tuyển mộ, đào tạo, huấn

luyện hay trợ giúp, chế tạo, cung cấp vũ khí cho phần tử khủng bố thường do tổ chức khủng bố đứng ra thực hiện. Nếu công tác đấu tranh phòng, chống khủng bố không coi tổ chức khủng bố là một trong những chủ thể cần đấu tranh thì hiệu quả của công tác này sẽ không thể đạt hiệu quả cao. Hiện nay, Việt Nam cũng đang đấu tranh quyết liệt nhằm ngăn chặn nhiều tổ chức khủng bố, đặc biệt là các tổ chức khủng bố do các phần tử phản động trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài lập ra như: Việt Tân (Việt Nam canh tân cách mạng Đảng), MSGI (Nhóm hỗ trợ người Thượng), MSFJ (Người Thượng vì công lý), Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời... Đồng thời, yêu cầu đấu tranh với các tổ chức khủng bố cũng là một phần quan trọng trong hợp tác quốc tế về phòng, chống khủng bố. Các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc như Nghị quyết 1267 năm 1999, Nghị quyết 1373 năm 2001, Nghị quyết 1390 năm 2002, Nghị quyết 1455 năm 2003 đều quy định rằng các quốc gia thành viên phải có trách nhiệm đấu tranh, ngăn chặn, trấn áp các tổ chức khủng bố, tổ chức tài trợ khủng bố và quy định trách nhiệm hình sự đối với các tổ chức khủng bố này. Chính vì vậy, việc chưa quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân phạm tội khủng bố sẽ tạo ra khoảng trống lớn trong việc xác định chủ thể thực hiện hành vi phạm tội, rất dễ dẫn tới tình trạng bỏ lọt tội phạm trên thực tế.

Thứ hai, chưa xác định đầy đủ các loại chủ thể bị xâm hại bởi tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân

Theo đó, tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân hướng tới xâm hại các chủ thể là những người làm việc trong hệ thống chính quyền nhân dân (cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội...). Tuy nhiên, BLHS năm 2015 mới chỉ xác định 02 loại chủ thể bị xâm hại là cán bộ và công chức mà thiếu đi các loại chủ thể khác cũng làm việc trong hệ thống chính quyền nhân dân, hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập như: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp,

công nhân quốc phòng; sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an và viên chức. Cùng với cán bộ, công chức thì những đối tượng nêu trên cũng làm việc trong hệ thống chính quyền nhân dân cần được bảo vệ khỏi những tác động nguy hại của hành vi khủng bố.

Thứ ba, BLHS năm 2015 chưa xác định đầy đủ yếu tố mục đích trong cấu thành tội phạm của 02 tội khủng bố

Theo quy định của BLHS năm 2015, mục đích của tội phạm khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân là chống chính quyền nhân dân hoặc gây khó khăn cho quan hệ quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đối với tội khủng bố là gây ra tình trạng hoảng sợ trong công chúng. Tuy nhiên, việc xác định mục đích của hai tội phạm như vậy là chưa đầy đủ theo thông lệ quốc tế. Bởi lẽ, theo Điều 3 Nghị quyết 1566 năm 2004 của Liên hợp quốc về Các mối đe dọa đối với hòa bình và an ninh quốc tế do khủng bố gây ra thì mục đích của tội phạm khủng bố còn nhằm “ép buộc chính phủ hoặc tổ chức quốc tế phải làm hay không được làm một việc bất kể động cơ phạm tội liên quan đến vấn đề chính trị, triết học, dân tộc, sắc tộc, tôn giáo hay các động cơ tương tự”. Bên cạnh đó, thực tế cho thấy các đối tượng khủng bố thường vì những động cơ bên trong như bắt nguồn từ mâu thuẫn, xung đột dân tộc, tôn giáo hay sắc tộc mà thực hiện các hành vi khủng bố, phá hoại với mục đích ép buộc chính phủ hay tổ chức quốc tế phải làm theo yêu cầu của chúng.

Thứ tư, BLHS năm 2015 chưa quy định đầy đủ các hành vi nguy hiểm của tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân và tội khủng bố

Điều 113 và Điều 299 BLHS năm 2015 quy định các hành vi nguy hiểm của tội phạm được xác định gồm: xâm phạm tính mạng, tự do thân thể, sức khỏe, uy hiếp tinh thần của người khác, phá hủy tài sản; thành lập, tham gia tổ chức khủng bố, tổ chức tài trợ khủng bố; cưỡng ép, lôi kéo, tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện phần tử khủng bố; chế tạo, cung cấp vũ khí cho phần tử khủng bố; tấn công, xâm hại, cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn

thông, phương tiện điện tử... Tuy nhiên, một số hành vi nguy hiểm khác do các phần tử khủng bố thực hiện như “tuyên truyền”, “thuê mướn”, “chế tạo, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán vũ khí, vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất độc, chất cháy và các công cụ, phương tiện khác cho phần tử khủng bố” mặc dù đã được quy định trong Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 nhưng những hành vi này lại chưa được quy định trong BLHS năm 2015 đối với 02 tội danh về khủng bố. Do đó, việc BLHS năm 2015 chưa quy định các hành vi như: “tuyên truyền”, “thuê mướn”, “chế tạo, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán vũ khí, vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất độc, chất cháy và các công cụ, phương tiện khác cho phần tử khủng bố” trong các quy định về tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân và tội khủng bố là một thiếu sót lớn.

3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân và tội khủng bố

Một là, nghiên cứu mở rộng chủ thể thực hiện hành vi phạm tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân và tội khủng bố. Theo đó, BLHS nên quy định chủ thể thực hiện hành vi phạm tội bao gồm cả cá nhân và pháp nhân để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa BLHS với Luật Phòng, chống khủng bố và quy định pháp luật quốc tế, tránh bỏ lọt tội phạm. Hình phạt áp dụng đối với pháp nhân phạm tội có thể bao gồm tịch thu tài sản và đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

Hai là, bổ sung thêm các chủ thể bị xâm hại bởi hành vi khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân như: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an và viên chức. Đây đều là những người làm việc trong hệ thống chính quyền nhân dân, bên cạnh các chủ thể khác như cán bộ và công chức. Nhằm đảm bảo tính bao quát, đầy đủ, ngắn gọn, BLHS có thể sửa đổi, bổ sung theo hướng không quy định liệt kê các

loại chủ thể mà chỉ quy định một cách khái quát diện chủ thể chịu sự tác động của hành vi khủng bố chống chính quyền nhân dân là “cá nhân làm việc trong hệ thống chính quyền nhân dân”.

Ba là, bổ sung mục đích “nhằm ép buộc chính quyền nhân dân hoặc các tổ chức quốc tế phải làm hay không làm một việc theo yêu cầu của đối tượng thực hiện khủng bố” đối với tội khủng bố để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật quốc tế. Như vậy, bên cạnh các mục đích như chống lại chính quyền, gây khó khăn, cản trở quan hệ quốc tế giữa các quốc gia hay gây ra tình trạng hoảng sợ trong công chúng thì tội phạm khủng bố hoặc khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân còn có thể hướng tới mục đích ép buộc chính phủ hoặc tổ chức quốc tế làm những việc mà các phần tử khủng bố mong muốn.

Bốn là, bổ sung một số hành vi nguy hiểm thuộc mặt khách quan của tội phạm như: “tuyên truyền”, “thuê mướn”, “chế tạo, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán vũ khí, vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất độc, chất cháy và các công cụ, phương tiện khác cho phần tử khủng bố”, từ đó đảm bảo tính bao quát, đầy đủ trong cấu thành tội phạm khủng bố cũng như tính đồng bộ giữa BLHS với Luật Phòng, chống khủng bố hiện hành. Theo đó, các hành vi nguy hiểm của tội khủng bố và khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân sẽ bao gồm: Xâm phạm tính mạng; phá hủy tài sản; thành lập, tham gia tổ chức khủng bố, tổ chức tài trợ khủng bố; tuyên truyền, cưỡng ép, lôi kéo, thuê mướn, tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện phần tử khủng bố; chế tạo, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, cung cấp vũ khí, vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất độc, chất cháy và các công cụ, phương tiện khác cho phần tử khủng bố; xâm phạm tự do thân thể, sức khỏe của cá nhân; chiếm giữ, làm hư hại tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tấn công, xâm hại, cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Từ những kiến nghị nêu trên, tác giả đề

xuất chinh sửa quy định của BLHS về tội “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân” và tội “Khủng bố” như sau:

Điều...: Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân

1. Người nào xâm phạm tính mạng của cá nhân làm việc trong hệ thống chính quyền nhân dân hoặc người khác hoặc phá hủy tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm chống chính quyền nhân dân, ép buộc chính quyền nhân dân thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Thành lập, tham gia tổ chức khủng bố, tổ chức tài trợ khủng bố;

b) Tuyên truyền, cưỡng ép, lôi kéo, thuê mướn, tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện phần tử khủng bố;

c) Chế tạo, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, cung cấp vũ khí, vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất độc, chất cháy và các công cụ, phương tiện khác cho phần tử khủng bố;

d) Xâm phạm tự do thân thể, sức khỏe của cá nhân làm việc trong hệ thống chính quyền nhân dân hoặc người khác; chiếm giữ, làm hư hại tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

e) Tấn công, xâm hại, cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Phạm tội trong trường hợp đe dọa thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có hành vi khác uy hiếp tinh thần của cá nhân làm việc trong hệ thống chính quyền nhân dân hoặc người khác, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[...]

7. Pháp nhân phạm tội quy định tại Điều này thì bị tịch thu tài sản và đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

Điều...: Tội khủng bố

1. Người nào xâm phạm tính mạng của người khác hoặc phá hủy tài sản của

cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm gây ra tình trạng hoảng loạn trong công chúng, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 15 năm:

a) Thành lập, tham gia tổ chức khủng bố, tổ chức tài trợ khủng bố;

b) Tuyên truyền, kích động khủng bố; cưỡng ép, lôi kéo, thuê mướn, tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện phần tử khủng bố;

c) Chế tạo, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, cung cấp vũ khí, vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất độc, chất cháy và các công cụ, phương tiện khác cho phần tử khủng bố;

d) Xâm phạm tự do thân thể, sức khỏe của người khác hoặc chiếm giữ, làm hư hại tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

e) Tấn công, xâm hại, cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

[...]

6. Pháp nhân phạm tội quy định tại Điều này thì bị tịch thu tài sản và đình chỉ hoạt động vĩnh viễn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Liên hợp quốc (2004), Nghị quyết 1566 năm 2004 của Liên hợp quốc về Các mối đe dọa đối với hòa bình và an ninh quốc tế do khủng bố gây ra;

2. Quốc hội (2013), Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013;

3. Quốc hội (2017), Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

4. Lê Thị Sơn (2017), “Kinh nghiệm pháp luật hình sự chống khủng bố của Cộng hòa Liên bang Đức và giá trị tham khảo đối với Việt Nam”, Tạp chí Luật học, số 5/2017;

5. Nguyễn Quyết Thắng (2017), “Tội phạm khủng bố trong pháp luật quốc tế”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp;

6. Quốc hội (2019), Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019);

7. Quốc hội (2019), Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).